

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 79/2018/DS-ST
Ngày: 24/10/2018
“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khả và ông Huỳnh Khắc Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 117/2018/TLST-DS ngày 09/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXX-ST ngày 21/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; Địa chỉ: số nnn đường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đàm Duy T – Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng TMCP N, chi nhánh Phú Yên theo giấy ủy quyền số 320/UQ-PHY.HCNQ ngày 22/5/2018. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Lê Thị Kiều Mộng L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ H, thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào năm 2014, Ngân hàng TMCP N, chi nhánh Phú Yên có ký kết với bị đơn Lê Thị Kiều Mộng L hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số LAN/1014/ANHUNG ngày 27/10/2014 với số tiền cho vay: 40.000.000 đồng; Thời hạn: 36 tháng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay, từ ngày 11/11/2014 đến ngày 15/10/2018 bị đơn đã trả được số tiền gốc 28.880.00 đồng và từ ngày 26/11/2014 đến ngày 26/9/2016, bị đơn đã trả được số tiền lãi 5.615.483 đồng. Tính đến ngày 24/10/2018, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 16.902.023 đồng; trong đó tiền gốc là 11.120.000 đồng, tiền lãi 5.782.023 đồng (Gồm lãi trong hạn: 4.255.876 đồng, lãi quá hạn 1.526.147

đồng). Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên nhưng bị đơn liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với nguyên đơn, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của nguyên đơn.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 16.902.023 đồng; trong đó tiền gốc là 11.120.000 đồng, tiền lãi 5.782.023 đồng (Gồm lãi trong hạn: 4.255.876 đồng, lãi quá hạn 1.526.147 đồng).

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 305; Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 16.902.023 đồng; trong đó tiền gốc là 11.120.000 đồng, tiền lãi 5.782.023 đồng (Gồm lãi trong hạn: 4.255.876 đồng, lãi quá hạn 1.526.147 đồng).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn Lê Thị Kiều Mộng L phải trả khoản tiền vay có mục đích tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên về cơ quan có thẩm quyền giải quyết khi phát sinh tranh chấp là Tòa án có thẩm quyền nơi Ngân hàng có trụ sở. Vì vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự đã ký kết Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số LAN/1014/ANHUNG ngày 27/10/2014; Số tiền cho vay: 40.000.000 đồng; Thời hạn: 36 tháng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn.

[3] Trong quá trình vay, bị đơn đã trả được số tiền gốc 28.880.00 đồng và số tiền lãi 5.615.483 đồng. Tính đến ngày 24/10/2018, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 16.902.023 đồng; trong đó tiền gốc là 11.120.000 đồng, tiền lãi 5.782.023

đồng (Gồm lãi trong hạn: 4.255.876 đồng, lãi quá hạn 1.526.147 đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 471; Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay và phù hợp với các Điều 305; Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 quy định về nghĩa vụ chậm trả và mức lãi suất nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 16.902.023 đồng; trong đó tiền gốc là 11.120.000 đồng, tiền lãi 5.782.023 đồng (Gồm lãi trong hạn: 4.255.876 đồng, lãi quá hạn 1.526.147 đồng).

[4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn là 16,5%/năm mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số LAN/1014/ANHUNG ngày 27/10/2014 đã ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP N và bị đơn tương ứng với số tiền gốc và thời gian chưa thi hành xong theo quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 305; Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N. Buộc bị đơn Lê Thị Kiều Mộng L phải trả cho nguyên đơn số tiền 16.902.023 đồng; trong đó tiền gốc là 11.120.000 đồng, tiền lãi 5.782.023 đồng (Gồm lãi trong hạn: 4.255.876 đồng, lãi quá hạn 1.526.147 đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn là 16,5%/năm mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên

số LAN/1014/ANHUNG ngày 27/10/2014 đã ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP N và bị đơn tương ứng với số tiền gốc và thời gian chưa thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu 845.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 530.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0010174 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng